

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1875/ĐS - KSNB

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

V/v thực hiện công bố thông tin năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có báo cáo số 1009/ĐS-KSNB ngày 10/4/2018 và báo cáo số 1423/ĐS-KSNB ngày 14/5/2018 về việc công bố thông tin năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP;

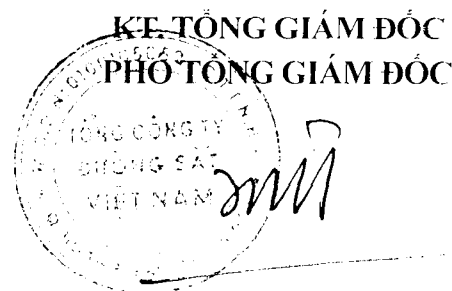
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tiếp tục báo cáo việc công bố một số Phụ lục theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP như sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất - Phụ lục V.
2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017 - Phụ lục VI.
3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Biểu số 01 - Phụ lục số VIII.
4. Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp - Biểu số 2 - Phụ lục số VIII.
5. Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên năm 2017 - Biểu số 3 - Phụ lục VIII.
6. Thống kê các Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam năm 2017 - Biểu số 4 - Phụ lục VIII.
7. Thống kê các báo cáo của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam năm 2017 - Biểu số 5 - Phụ lục VIII.
8. Thống kê về các giao dịch với các bên liên quan - Biểu số 6 - Phụ lục VIII.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và đầu tư và xin ý kiến chỉ đạo tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên TCT ĐSVN (dề b/c);
- Các Ban: TCKT, TCCB, KHKD, QLHT; } POS
- Ban Biên tập viên trang TTĐT;
- Lưu: VT, KSNB.



Ngô Cao Vân

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

MST: 0100105052

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

Năm báo cáo: 2017

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:
 - a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Theo biểu số 01 gửi kèm
 - b. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm của doanh nghiệp, những khoản đầu tư lớn.

- Nguồn Ngân sách Nhà nước:

Trong bối cảnh khó khăn chung về nguồn vốn đầu tư trong cả nước, mặc dù nguồn vốn trong nước được bố trí chưa đáp ứng nhu cầu, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã quản lý sử dụng hiệu quả, đầu tư đúng mục đích, có trọng điểm, chú yếu cho mục tiêu gia cố, nâng cấp cải tạo, đảm bảo an toàn chạy tàu và nâng cao năng lực các tuyến đường sắt đã giành vốn đầu tư nâng cấp hiện đại hoá một phần kết cấu hạ tầng như dự án nâng cao an toàn cầu trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh góp phần rất lớn đảm bảo an toàn GTVT đường sắt, nâng cao năng lực chạy tàu, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh, nâng cao trình độ quản lý và năng lực kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư công nhân trong ngành.

Kết quả triển khai thực hiện các dự án nguồn TPCP: 02 dự án trong nước sử dụng vốn Trái phiếu Chính Phủ được hoàn thành trong giai đoạn gồm dự án Thay tà vẹt bê tông K1,K2, tà vẹt sắt bằng tà vẹt BTDUL kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 02 đường đoạn Vinh - Nha Trang (Giai đoạn 1) đáp ứng mục tiêu tăng năng lực thông qua và rút ngắn hành trình; Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn giao thông giữa đường bộ và đường sắt với mục tiêu đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đường bộ theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ.

Kết quả triển khai thực hiện các dự án trong nước: Tiếp tục mở mới các gói thầu thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu còn lại trên tuyến ĐS Hà Nội - TP Hồ Chí Minh. Đến hết năm 2017 đã hoàn thành công tác trả nợ đọng XDChB cho các dự án thực hiện theo lệnh khẩn như “Xây dựng mới 3 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu” thông xe và hoàn thành trong năm 2013; Công trình “Xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp”, công trình “Lập lại trật tự hành lang an toàn trên các tuyến đường sắt theo Quyết định 1856, giai đoạn 2 (2009 – 2010) - Tiểu dự án 1”.

Tiếp tục khởi công các dự án quan trọng: Trong năm 2015, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tổ chức khởi công dự án mới là Dự án Sửa chữa Cầu Long

Biên đến năm 2020 để đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đường bộ và đến nay đã hoàn thành.

- Vốn Tổng công ty tự huy động

Trong giai đoạn 2014 -2016, Tổng công ty đã huy động được:

+ 188.396 tỷ đồng để triển khai và hoàn thành dự án lắp đặt thiết bị xử lý chất thải trên toa xe khách. Hiện đã ký hợp đồng chuyển nhượng cho hai Công ty CP vận tải.

Triển khai các dự án xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt không liên quan trực tiếp đến chạy tàu và hợp tác khai thác quỹ nhà, đất như:

+ Các dự án xã hội hóa đầu tư: Bãi hàng ga Yên Viên, Đông Anh.

+ Các hoạt động hợp tác khai thác quỹ nhà, đất như 31 Láng Hạ - Hà Nội, xây dựng phương án hợp tác kinh doanh khu đất 136 Hàm Nghi - thành phố Hồ Chí Minh, 107 Trần Hưng Đạo - Hà Nội...: Sau khi hoàn thành cổ phần hóa các Công ty vận tải Tổng công ty đang tiếp tục nghiên cứu thực hiện.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm:

Tổng công ty tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường sắt, trong giai đoạn 2014-2016 Tổng công ty đã triển khai các biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ từ khâu tổ chức sản xuất đến chất lượng nhân lực và đã có một số thay đổi cơ bản như sau:

- Về kết cấu hạ tầng ĐS: Với nguồn vốn hạn hẹp từ Ngân sách Nhà nước hàng năm dùng cho bảo trì KCHT ĐS và đầu tư phát triển, Tổng công ty đã đầu tư, sửa chữa có trọng điểm và hiệu quả đảm bảo an toàn cho chạy tàu và đáp ứng nhu cầu vận tải như cải tạo nâng cấp nhà ga, phòng đợi, hoàn thành các dự án về thông tin tín hiệu... trong giai đoạn 2014 - 2017 đã đưa vào khai thác ke ga cao, mái che ke ga tại các ga lớn như Hà Nội, Sài Gòn, Nha Trang, Hải Phòng... Công tác đầu tư, sửa chữa nâng cấp KCHTĐS tập trung vào các công trình cầu yếu, hầm yếu, các khu đoạn là nút thắt về mật độ chạy tàu và tải trọng không đồng nhất nhằm tăng năng lực thông qua và tải trọng đoàn tàu...

- Về vận tải: Tư duy kinh doanh đã có nhiều đổi mới góp phần đưa vận tải phục hồi dần về sản lượng và doanh thu với mục tiêu hướng tới thị trường và khách hàng.

+ Về điều hành GTVT ĐS: Giá điều hành GTVT và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đã được rà soát, tính toán để giảm dần nhằm khuyến khích các công ty khai thác các sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc giảm trực tiếp giá vé, giá cước cho khách hàng.

+ Vận tải hành khách: Những sản phẩm dịch vụ mới đều tiệm cận dần với nhu cầu của khách hàng như ưu tiên giờ đẹp, hành trình chạy tàu hợp lý các khu đoạn ngắn có mật độ hành khách lớn thay vì chạy suốt Hà Nội – Sài Gòn, tập trung đầu tư các đoàn tàu chất lượng cao, từng bước đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ hành khách, lấy hành khách làm đối tượng phục vụ.

+ Vận tải hàng hóa: Tập trung khai thác các nguồn hàng lớn tại các mỏ khoáng sản, cảng biển, nhà máy công nghiệp; hợp tác với các hiệp hội vận tải, các đơn vị kinh doanh dịch vụ logistics như Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, Công ty

dịch vụ vận tải và thương mại ITL.. hợp tác đầu tư cảng ICD tại các ga đường sắt lớn như Sóng Thần; Yên Viên; Đông Anh...

- Các dự án đóng mới, cải tạo, nâng cấp toa xe của các Công ty cổ phần vận tải đường sắt đã góp phần đáng kể vào việc phát triển SXKD tại các đơn vị công nghiệp.

- *Về Tái cơ cấu:* Tập trung hoàn thiện “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2017-2020” theo đó nghiên cứu hoàn thiện phương án tái cơ cấu khối vận tải, khối kết cấu hạ tầng đường sắt của Tổng công ty để hoạt động hiệu quả hơn. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, kiện toàn nhân sự lãnh đạo quản lý tại các Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn;

- *Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:*

+ Trong năm 2017, Tổng công ty đã tích cực, chủ động phối hợp làm việc với các Bộ ngành liên quan để hoàn thiện Luật Đường sắt sửa đổi và đã được Quốc Hội thông qua.

+ Xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, tạo ra được sự thay đổi căn bản trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tách bạch rõ hơn giữa kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và kinh doanh vận tải đường sắt.

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD của doanh nghiệp:

Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự ủng hộ và quan tâm chỉ đạo sát sao từ Bộ Giao thông vận tải, Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương và các Bộ ngành liên quan.

- Sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị toàn Tổng công ty cùng tinh thần đoàn kết trong tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty luôn được duy trì và củng cố;

- Tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên lao động Tổng công ty đều quyết tâm đổi mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng công ty lần thứ X hướng tới một Tổng công ty với những bước đột phá để phát triển bền vững, tăng thu nhập, cũng như đóng góp một phần cho sự phát triển của xã hội,...;

- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải có nhiều bước đột phá mới, trách nhiệm tập thể, cá nhân được phân định rõ ràng, các công việc được giải quyết kịp thời nên đã tạo động lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Các giải pháp, sáng tạo để công tác tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn đã được phát huy và áp dụng triệt để vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt rất khó khăn nên không có dự án mới nào được triển khai thực hiện, chưa giải quyết triệt để các nút thắt về vận tải.

An toàn giao thông đường sắt vẫn chưa thực sự vững chắc, tuy giảm về số lượng nhưng lại gia tăng về mức độ nghiêm trọng và thiệt hại, đặc biệt là tai nạn tại các đường ngang, lối đi tự mở. Ý thức của người điều khiển các phương tiện tham

gia giao thông khi đi qua đường sắt chưa tốt, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn GTĐS trên địa bàn chưa rõ nét.

Những bất cập về tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh mà đặc biệt là khối vận tải vẫn còn ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Mặt khác, giá nhiên vật liệu liên tục tăng cũng làm ảnh hưởng lớn đến giá thành vận tải đường sắt giảm sức cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác.

Một bộ phận nhỏ cán bộ, người lao động có tư tưởng thụ động, trông chờ, chưa toàn tâm, toàn ý nỗ lực phấn đấu trong công việc, thực hiện chưa nghiêm các quy định, còn hiện tượng cắt xén quy trình, quy phạm...

Năng lực và sức cạnh tranh của các Công ty cổ phần trong ngành còn chưa cao.

Những sự cố khách quan như sập cầu Ghềnh năm 2016, bão lũ năm 2017... đã làm gián đoạn sản xuất vận tải, sụt giảm doanh thu ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

đ. Mục tiêu kế hoạch đến năm 2020.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp lý để phát huy được hiệu quả vận tải đường sắt, hấp dẫn đối với khách hàng đồng thời thu hút được nhà đầu tư tham gia đầu tư vào hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt không liên quan trực tiếp đến chạy tàu như nhà ga, kho, bãi hàng.... Với các khu ga ở các đô thị lớn như: Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn... sẽ hợp tác đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng các khu ga kết hợp thương mại để phục vụ vận tải đường sắt, kinh doanh tổng hợp và đa dạng hóa các dịch vụ, tiện ích cung cấp để phục vụ khách hàng; gắn kết kinh doanh vận tải đường sắt với kinh doanh ngoài vận tải đường sắt (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích, trung tâm thương mại...) tại các nhà ga đường sắt để tạo sự thuận tiện tối đa cho hành khách.

- Đầu tư nâng cấp để khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có. Chú trọng kết nối với các cảng biển, cảng sông, cảng ICD, vận tải đa phương thức, vận tải logistics.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt, hạ giá thành và bảo đảm an toàn, thuận lợi, tiện nghi, hấp dẫn, thoải mái trong vận tải hành khách; Tập trung đầu tư nâng cấp phương tiện vận tải đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ như phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ vận tải chặng ngắn, hiện đại hóa công tác bán vé và cải thiện chất lượng bữa ăn trên tàu... sẽ tiếp tục duy trì và củng cố.

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo tình hình đầu tư và các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính năm 2017 theo biểu số 02.B (Ban hành theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính).

BIỂU SỐ 1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện			
			2014	2015	2016	2017
1	Sản phẩm chủ yếu					
a	Tấn xếp	Tấn	7.119.876	6.590.197	5.147.480	5.559.015
b	TKM	1000 Tkm	4.251.901	4.125.401	3.198.180	3.574.704
c	HK	HK	11.485.233	11.176.168	9.827.299	9.518.374
d	HKKm	1000 HKKm	4.252.580	4.149.585	3.421.636	3.657.308
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.409,86	7.572,18	7.138,01	7.766,35
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	223,96	147,31	173,48	145,89
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	727,45	955,14	808,01	899,73
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tỷ đồng	1.943	2.029	2.166	2.190
7	Kế hoạch đầu tư phát triển					
-	Nguồn Ngân sách	Tỷ đồng	2.412,5	398,0	1.032,9	228
-	Vốn vay	Tỷ đồng				
-	Vốn khác	Tỷ đồng	188.396			
8	Tổng lao động	Người	32.809	29.347	27.941	26.880
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.590,9	2.690,6	2.581,0	2.370,2
-	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	97,5	122,4	40,4	41,6
-	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	2.493,4	2.568,2	2.540,6	2.328,6

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Biểu số 02.B

BÁO CÁO TÍNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TẠI CHINA NĂM 2017

(theo hình thức theo Thông tư số 200/2015 TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn Điều lệ	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty LK	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty LK	
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo					
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(15)/(8)	(17)	(18)	
	Công ty con																	
1	CTCP Xe lửa Dĩ An	0	56.454	56.454	0%	86,85%	86,85%	65.000	65.555	83.721	665.041	6.076	21.578	12.984	23,0%	1,42	4,79	
2	CTCP Xe lửa Gia Lâm	0	17.474	17.474	0%	68,20%	68,20%	36.000	25.622	66.277	74.032	(8.567)	(3.541)	0	0,0%	0,94	4,90	
3	CTCP Vận tải ĐS Hà Nội	0	733.522	733.522	0%	91,62%	91,62%	800.589	803.692	2.579.694	2.405.605	3.698	(87.768)	0	0,0%	0,98	1,16	
4	CTCP Vận tải ĐS Sài Gòn	0	394.647	394.647	0%	78,44%	78,44%	503.100	503.501	2.028.361	1.869.719	27.856	8.192	4.420	1,12%	0,60	1,65	
5	CTCP Đa Đông Mỏ	0	3.315	3.315	0%	51,00%	51,00%	6.500	8.697	23.545	25.337	2.655	2.095	829	25,0%	1,26	1,30	
6	CTCP Đường sắt Vĩnh Phú	0	6.271	6.271	0%	51,00%	51,00%	12.296	12.512	138.681	123.815	1.440	1.506	470	7,5%	1,19	6,23	
7	CTCP Đường sắt Thanh Hóa	0	10.638	10.638	0%	51,00%	51,00%	20.859	21.065	395.581	285.386	2.063	2.213	851	8,0%	1,07	7,98	
8	CTCP Đường sắt Quảng Bình	0	8.979	8.979	0%	51,00%	51,00%	17.605	17.605	131.464	140.887	2.474	2.520	898	10,0%	1,08	3,08	
9	CTCP TTH ĐS Hà Nội	0	11.475	11.475	0%	51,00%	51,00%	22.500	23.388	127.577	159.405	4.020	4.880	1.047	9,1%	1,27	3,63	
10	CTCP TTH ĐS Vinh	0	6.700	6.700	0%	51,00%	51,00%	13.138	13.369	76.094	94.338	2.314	2.550	730	10,9%	1,17	3,61	
11	CTCP TTH ĐS Sài Gòn	0	23.292	23.292	0%	75,77%	75,77%	30.741	31.199	114.582	161.212	4.575	5.174	2.562	11,0%	1,22	2,77	
12	CTCP TTH ĐS Đà Nẵng	0	5.525	5.525	0%	51,00%	51,00%	10.833	12.015	124.839	131.683	3.994	4.088	1.271	23,0%	1,17	4,53	
13	CTCP Đường sắt Yên Lào	0	9.690	9.690	0%	51,00%	51,00%	19.000	19.000	102.503	91.599	1.469	1.967	727	7,5%	0,95	3,36	
14	CTCP Đường sắt Hà Thái	0	7.748	7.748	0%	51,60%	51,60%	15.007	15.203	113.393	113.454	1.961	2.288	581	7,5%	1,05	3,89	
15	CTCP Đường sắt Hà Hải	0	7.038	7.038	0%	51,00%	51,00%	13.800	14.048	151.408	161.178	1.442	1.654	590	8,4%	1,15	4,20	
16	CTCP Đường sắt Hà Lang	0	8.415	8.415	0%	51,00%	51,00%	16.500	16.900	130.899	129.772	1.955	2.041	599	7,1%	1,18	2,14	
17	CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh	0	7.609	7.609	0%	51,00%	51,00%	14.920	15.074	107.882	103.055	1.550	1.647	609	8,0%	1,18	2,41	
18	CTCP Đường sắt Bình Trị Thiên	0	9.455	9.455	0%	51,00%	51,00%	18.500	18.689	125.432	133.044	1.902	2.066	708	7,5%	1,24	2,03	
19	CTCP Đường sắt Quảng Nam-Đà Nẵng	0	8.045	8.045	0%	51,00%	51,00%	15.775	15.947	115.435	112.939	1.721	1.813	587	7,3%	1,39	2,50	
20	CTCP Đường sắt Nghĩa Bình	0	9.211	9.211	0%	51,00%	51,00%	18.000	18.943	127.629	131.071	3.480	2.907	737	8,0%	1,21	2,17	
21	CTCP Đường sắt Phú Khánh	0	10.200	10.200	0%	51,00%	51,00%	20.000	20.209	143.058	161.945	2.090	2.724	972	9,5%	1,06	10,15	
22	CTCP Đường sắt Thuận Hải	0	10.893	10.893	0%	64,50%	64,50%	16.889	17.329	115.040	91.975	2.389	2.376	871	8,0%	1,47	1,55	
23	CTCP Đường sắt Sài Gòn	0	10.430	10.430	0%	51,00%	51,00%	20.450	20.662	120.813	123.539	2.133	2.400	782	7,5%	1,33	1,94	

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty I.K	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty I.K	
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)				Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo					
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(15)/(5)	(17)	(18)
24	CTCP TTH ĐS Bắc Giang	0	4.029	4.029	0%	51,00%	51,00%	7.900	8.001	39.810	41.807	1.009	1.106	363	9,0%	1,67	1,18
25	CTCP Đường sắt Hà Ninh	0	7.700	7.700	0%	51,00%	51,00%	15.099	15.259	118.668	113.840	1.599	66	0	0,0%	1,08	6,12
	Công ty liên kết (vốn góp <50%)																
1	CTCP Đà Mỹ Trang	0	1.050	1.050	0%	44,44%	44,44%	2.363	4.628	18.016	22.027	1.653	1.366	284	27,0%	-	-
2	CTCP dịch vụ đường sắt KVI	0	4.800	4.800	0%	40,00%	40,00%	12.000									
3	CTCP khách sạn Hải Vân Nam	0	5.750	5.750	0%	2,88%	2,88%	200.000	395.509	570.340	673.393	63.380	166.463	0	0,0%	2,15	2,40
4	CTCP tư vấn DT&XD công trình I	0	1.888	1.888	0%	37,75%	37,75%	5.000	6.104	16.963	26.864	518	197	0	0,0%	1,24	3,72
5	CTCP viễn thông - tin hiệu đường sắt	0	1.209	1.209	0%	10,09%	6,05%	20.000	24.776	29.250	45.525	23	816	0	0,0%	1,44	1,43
6	CTCP Vĩnh Nguyên	0	2.650	2.650	0%	33,00%	17,67%	15.000	15.629	39.064	16.452	5	55	0	0,0%	-	-
7	CTCP xây dựng công trình Đà Nẵng	0	810	810	0%	38,46%	29,67%	2.730	2.730	4.879	6.963	847	29	49	6,0%	2,14	0,67
8	CTCP tư vấn đầu tư & xây dựng GTVT	0	1.000	1.000	0%	49,00%	4,93%	20.296	31.566	80.353	53.873	2.190	2.053	100	10,0%	1,04	4,25
9	CTCP TCT công trình đường sắt	0	74.255	74.255	0%	48,04%	48,04%	154.574	292.349	702.613	569.056	29.070	(18.537)	0	0,0%	1,18	2,26
10	CTCP công trình 6	0	9.704	9.704	0%	29,00%	15,89%	61.081	66.450	199.104	123.284	1.553	(12.728)	0	0,0%	1,14	1,85
11	CTCP đầu tư & xây dựng công trình 3	0	19.739	19.739	0%	24,67%	24,67%	80.000	109.742	355.709	171.658	10.375	3.411	0	0,0%	1,26	2,40
12	CTCP tư vấn đầu tư & xây dựng ĐS	0	2.700	2.700	0%	20,00%	20,00%	13.500	14.931	23.887	14.456	1.350	327	0	0,0%	1,29	1,24
13	CTCP ĐĐTPT hạ tầng và đô thị ĐS	0	10.000	10.000	0%	20,00%	25,24%	50.000	40.199	292.530	316.205	1.840	2.097	0	0,0%	1,02	4,37
14	CTCP đầu tư & xây dựng GTVT	0	2.410	2.410	0%	4,87%	4,87%	49.502									
15	CTCP vận tải & thương mại ĐS	0	10.926	10.926	0%	35,00%	35,00%	31.218	38.602	340.452	339.752	5.095	1.845	0	0,0%	0,98	3,98
16	CTCP in đường sắt Sài Gòn	0	2.701	2.701	0%	99,49%	33,59%	8.042	8.042	8.567	6.550	(292)	(2.083)	0	0,0%	1,86	0,15
	Công ty TNHH2TV																
1	CT TNHH 2TV KSTM Sài Gòn	0	30.000	30.000	0%	50,00%	50,00%	60.000	60.000	3.945	1.322	(4.048)	(4.488)	0	0,0%	0,03	0,08

PHỤ LỤC VI
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/ND-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 0100105052

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Đơn vị: triệu đồng	
				Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ?	2,190,000	2,185,346	100%	101%	
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0	0			
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0			
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ	0	0			
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ	1,990,909	2,014,094	101%	102%	

BIỂU SỐ 1 – PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MST: 0100105052

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)
Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	I. Vũ Anh Minh	1973	Chủ tịch HĐTV		Chuyên trách	Th.sỹ Tổ chức quản lý vận tải, KS kinh tế vận tải biển	24 năm	- Trợ lý Giám đốc kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty nạo vét đường biển II; - Phó trưởng phòng TCKT Công ty nạo vét đường biển II kiêm Trưởng ban TCKT, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản và Vật liệu xây dựng; - Phụ trách TCKT Ban Điều hành dự	

						án nạo vét phía Bắc, Tổng Cty Xây dựng đường thủy - Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ GTVT; - Chủ tịch HĐTV Tổng Cty ĐSVN.
2. Vũ Tá Tùng	1958	Thành viên HĐTV		Kiểm nhiệm	KS Khai thác vận tải sắt	37 năm - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KHHĐT Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 3; - Phó TGD, TGD Cty VTHKDS Sài Gòn; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV, TGD Tổng Cty ĐSVN;
3. Hồ Hữu Hòa	1973	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	KS Vận tải ĐS; Cử nhân Luật; Cử nhân tiếng Trung	22 năm - Nhân viên Công ty Dịch vụ vận tải Đường sắt. - Chuyên viên Vụ Pháp chế - Bộ GTVT; - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ GTVT; - Thành viên HĐTV Tổng Cty ĐSVN.
4. Đỗ Thanh Hà	1971	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Th.sỹ QTKD, KS Kinh tế vận tải sắt, CN Anh văn	23 năm - Phó trưởng ban Kế hoạch-Thống kê Tổng Cty ĐSVN; - Phó trưởng ban phụ trách, Trưởng ban KSNB Tổng Cty ĐSVN; - Trưởng ban KHKD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV Tổng Cty ĐSVN.

II. TGD hoặc GD	Vũ Tá Tùng	1958	Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS Khai thác vận tải sắt	37 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KHĐT Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 3; - Phó TGD, TGD Cty VTHKDS Sài Gòn; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV, TGD Tổng Cty ĐSVN; 	
III. Phó TGD hoặc PGD	1. Ngô Cao Vân	1959	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS dầu máy Diesel	35 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó GD, GD XN DM Sài Gòn; - Phó trưởng ban, Trưởng ban KHICN Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD Cty VTHKDS Hà Nội; - Trưởng ban ĐMTX Tổng Cty ĐSVN; - TGD Liên hiệp sức kéo ĐS; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. 	Quản lý lĩnh vực đầu máy, toa xe
	2. Trần Thiện Cảnh	1974	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	Th.sỹ Kinh tế, KS Cầu hầm	21 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Cầu 2, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Xí nghiệp Cầu hầm, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Phó TGD, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư ĐU, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng ban Chuẩn bị đầu tư Tổng Cty ĐSVN; 	Quản lý lĩnh vực đầu tư xây dựng

3. Đoàn Duy Hoạch	1959	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS Kinh tế vận tải sắt	38 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. - Bí thư đoàn chuyên trách Cty Cầu 5; - Bí thư đoàn chuyên trách Xí nghiệp liên hợp ĐS khu vực 2; - Bí thư đoàn chuyên trách Đoàn TN Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD, Phó Bí thư thường trực ĐU Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 2; - Bí thư ĐU, Phó TGD Cty VITDS Hà Nội; - Trưởng ban Tổ chức ĐU, Tổng Cty ĐSVN; - Phó Bí thư thường trực ĐU Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN.
4. Phan Quốc Anh	1964	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS vận tải sắt	30 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng điều hành trung tâm, Trung tâm ĐHVTD;S; - Phó GD, GD Trung tâm ĐHVTD;S; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN.
5. Đặng Sỹ Mạnh	1970	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư Cầu – Hầm; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	26 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên XN Liên hợp công trình ĐS; - Nhân viên Ban QLDA ĐS KV2; - Phó GD Ban QLDA ĐS KV2; - Giám đốc Ban QLDA ĐS KV2; - Giám đốc Ban QL các DA ĐS (RPMU); - Phó Cục trưởng Cục ĐS; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN.

Dóí Sý Hung	1960	Kiểm soát viên chuyên trách	Chuyên trách	CN Luật. KS câu hàm	35 năm	- Trưởng phòng SXKD XN QLDS Thanh Hóa: - Phó GD. GD XN QLDS Thanh Hóa: - Phó TGD Ban QLDA Đường HCM: - Phó Ban QLCSHTDS Tổng cty: - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư các DAATGTDS Tổng Cty ĐSVN: - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư Tổng Cty ĐSVN: - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. - Kiểm soát viên Tổng Cty ĐSVN.
-------------	------	--------------------------------------	-----------------	------------------------	--------	---

BIỂU SỐ 2 - PHỤ LỤC VIII
CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
(Các Quyết định quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	161/QĐ-BTGTV	24/02/2017	Quyết định điều động bổ nhiệm Ông Vũ Anh Minh giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
2	466/QĐ-BGTVT	24/02/2017	Thành lập tổ thẩm định, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017.
3	468/QĐ-BGTVT	24/02/2017	Giao dự toán chi ngân sách nhà nước kinh phí khắc phục hậu quả bão lũ năm 2016 và điều chỉnh kinh phí lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt theo quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính Phủ sang thực hiện khắc phục hậu quả bão lũ năm 2016 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
4	546/QĐ-BGTVT	01/3/2017	Quyết định đoàn thẩm định quyết toán vốn sự nghiệp kinh tế đường sắt năm 2016.
5	955/QĐ-BGTVT	13/4/2017	Phê duyệt điều chỉnh đề cương dự toán xây dựng định mức nhân công, máy thi công và giá ca máy bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia.
6	1134/QĐ-BGTVT	21/4/2017	Quyết định phê duyệt dự toán bổ sung hạng mục trông coi bảo quản và di dời vật tư chưa sử dụng thuộc gói thầu RT dự án Yên viên - Lào Cai.
7	1198/QĐ-BGTVT	28/4/2018	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội Giai đoạn 1.
8	1211/QĐ-BGTVT	28/4/2018	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của người quản lý công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
9	1215/QĐ-BGTVT	28/4/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu văn bản dự án: xây dựng định mức nhân công, máy thi công và giá ca máy bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia.
10	1241/QĐ-BGTVT	05/5/2017	Phê duyệt phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017.
11	1636/QĐ-BGTVT	13/6/2017	Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế đường sắt.
12	1640/QĐ-BGTVT	13/6/2017	Quyết định ban hành quy chế công tác văn thư, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số của Bộ Giao thông vận tải.

13	1693/QĐ-BGTVT	20/6/2017	Quyết định giao tài sản và vốn của gói thầu EP thuộc dự án nâng cấp an toàn đường sắt tuyến Hà Nội – Hồ Chí Minh.
14	1762/QĐ-BGTVT	22/6/2017	Điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
15	1783/QĐ-BGTVT	22/6/2017	Phê duyệt đề cương dự toán chi phí điều tra hiện trường lập kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2018.
16	1904/QĐ-BGTVT	04/7/2017	Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017 chi hoạt động về kinh tế đường sắt.
17	1900/QĐ-BGTVT	04/7/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 đối với người quản lý công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
18	1925/QĐ-BGTVT	04/7/2017	Điều chỉnh bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án cải tạo nâng cấp tại trọng các cầu yếu còn lại trên tuyến đường sắt Hà Nội - Hồ Chí Minh.
19	2018/QĐ-BGTVT	17/7/2017	Quyết định giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2017 cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
20	2878/QĐ-BGTVT	16/10/2017	Quyết định thành lập tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn và trang phục và phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu.
21	2909/QĐ-BGTVT	16/10/2017	Bổ nhiệm ông Đới Sỹ Hưng giữ chức Kiểm soát viên chuyên trách Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
22	2934/QĐ-BGTVT	25/10/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật thu thập số liệu hoàn chỉnh dự án DS tốc độ cao trên trục Bắc - Nam sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản.
23	2996/QĐ-BGTVT	31/10/2017	Điều chỉnh bổ sung kế hoạch khắc phục hậu quả bão lũ, sự cố thiên tai gây ra trong năm 2016 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
24	3055/QĐ-BGTVT	03/11/2017	Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế đường sắt cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
25	3033/QĐ-BGTVT	20/11/2017	Điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
26	3046/QĐ-BGTVT	04/12/2017	Điều chỉnh phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2017.

BIỂU SỐ 3 – PHỤ LỤC VIII
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2017
*(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến
hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Ngọc Đông	Thủ trưởng, Phụ trách HĐTV	7	0		100%
2	Ông Vũ Anh Minh	Chủ tịch HĐTV	12	0		100%
3	Ông Vũ Tá Tùng	Thành viên HĐTV, Tổng giám đốc	19	0		100%
4	Ông Nguyễn Đạt Tường	Thành viên HĐTV	9	0		100%
5	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên HĐTV	19	0		100%
6	Ông Hồ Hữu Hòa	Thành viên HĐTV	10	0		100%
7	Bà Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐTV	19	0		100%

BIỂU SỐ 4 - PHỤ LỤC VIII

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2017

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	01-17/NQ-HĐTV	5/01/2017	Họp tổng kết năm 2016
2	02-17/NQ-HĐTV	18/01/2017	Phương án quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt
3	03-17/NQ-HĐTV	24/01/2017	Phương án sắp xếp, tổ chức Vận tải đường sắt
4	04-17/NQ-HĐTV	13/02/2017	- Sắp xếp lại một số Ban tham mưu - Góp ý dự thảo Luật Đường sắt - Điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
5	05-17/NQ-HĐTV	15/02/2017	Phương án giới thiệu nhân sự thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
6	06-17/NQ-HĐTV	20/02/2017	Phương án điều chỉnh, tổ chức sắp xếp lại công tác Vận tải đường sắt
7	07-17/NQ-HĐTV	24/02/2017	Thảo luận về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
8	08-17/NQ-HĐTV	27/3/2017	- Phương án tổ chức, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt - Phương án tái cơ cấu vận tải hành khách, hàng hóa - Phương án kiện toàn Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Công tác định mức, hạch toán của các chi nhánh phụ thuộc - Vấn đề nợ tiền thuế sử dụng đất tại 551 Nguyễn Văn Cừ (Công ty cổ phần xe lửa Gia Lâm) - Bảo hiểm đầu máy toa xe - Tình hình thực hiện giao dịch, niêm yết trên sàn chứng khoán của các Công ty CP có vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Lựa chọn hình thức đầu tư tại khu vực ga Sóng Thần và Đông Anh

9	09-17/NQ-HĐTV	4/5/2017	Phương án tổ chức, sắp xếp lại công tác vận tải đường sắt
10	10-17/NQ-HĐTV	26/5/2017	- Công tác nhân sự - Thành lập Trung tâm quản lý quỹ đất và logistic
11	11-17/NQ-HĐTV	15/6/2017	- Xem xét, đánh giá chương trình hành động của người đại diện phần vốn tại Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội - Xem xét, thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
12	12-17/NQ-HĐTV	28/6/2017	- Kiện toàn nhân sự giữ chức Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn
13	13-17/NQ-HĐTV	28/7/2017	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm 2017 Đóng góp ý kiến xây dựng đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2016-2020
14	14-17/NQ-HĐTV	24/8/2017	Chủ trương quản lý, khai thác quỹ đất và XHH đầu tư KCHTĐS
15	15-17/NQ-HĐTV	12/9/2017	Công tác nhân sự
16	16-17/NQ-HĐTV	02/10/2017	Rà soát một số công việc trọng tâm cuối năm 2017
17	17-17/NQ-HĐTV	10/11/2017	Công tác nhân sự
18	18-17/NQ-HĐTV	29/11/2017	Tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư - bước lập hồ sơ mời sơ tuyển nhà đầu tư dự án tại khu đất 02 Yersin, Nha Trang
19	19-17/NQ-HĐTV	20/12/2017	Công tác cán bộ

BIỂU SỐ 5 - PHỤ LỤC VIII
THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung (Trích yếu văn bản)
1	01/KSV	19/01/2017	Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
2	02/KSV	9/02/2017	Giải quyết đơn tố cáo
3	03/KSV	22/3/2017	Xin ý kiến về chương trình công tác năm 2017 của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
4	04/KSV	29/3/2017	Phê duyệt chương trình công tác năm 2017 của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
5	05/KSV	31/3/2017	Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam..
6	06/KSV	09/5/2017	Tham gia ý kiến vào văn bản số 205/KSNB
7	07/KSV	11/4/2017	Báo cáo tình hình hoạt động quý 1/2017 của Kiểm soát viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
8	08/KSV	20/6/2017	Báo cáo kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý và kết quả rà soát quỹ tiền lương thực hiện đối với người lao động năm 2016 của công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
9	09/KSV	05/9/2017	Báo cáo kết quả thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động năm 2017 của Công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
10	10/KSV	29/9/2017	Khuyến nghị về việc sắp xếp lại tổ chức hoạt động của các ban QLDA thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
11	11/KSV	03/11/2017	Cho ý kiến về các dự án vay vốn ODA của Cộng hòa Áo.
12	12/KSV	15/11/2017	Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

3	13/KSV	24/11/2017	Xin ý kiến về chương trình công tác quý IV/2017 của kiểm soát viên chuyên trách Tổng công ty.
4	14/KSV	24/11/2017	Gửi báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán và hồ sơ , tài liệu liên quan về KSV chuyên trách TCT.
5	15/KSV	05/12/2017	Phê duyệt chương trình công tác Quý IV năm 2017 của KSV chuyên trách Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
6	16/KSV	14/12/2017	Triển khai thực hiện kế hoạch công tác Quý IV năm 2017 của KSV chuyên trách của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
7	17/KSV	29/12/2017	Báo cáo kết quả giám sát tại Công ty cổ phần quản lý đường sắt Hà Ninh

BIỂU SỐ 6 - PHỤ LỤC SỐ VIII
THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 0100105052

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

THÔNG KÊ CÁC HỢP ĐỒNG ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG NĂM 2018

TT	Bên liên quan	Nội dung	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội	Hợp đồng kinh tế	1.107.550	
2	Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn	Hợp đồng kinh tế	858.779	
3	Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt	Hợp đồng kinh tế	185.399	
	Tổng cộng		2.151.728	

